TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST Ngày: 01- 8 - 2023 *V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con Khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa

2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà****:* Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 706/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Vy N, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn Mỹ H, xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh BĐ.

Bị đơn: Anh Lục Nghĩa C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố Thạnh Đ, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Q.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/5/2023, tại bản tự khai nguyên đơn chị Võ Vy N trình bày:

Chị và anh Lục Nghĩa C tự nguyện kết hôn tại UBND phường Phổ Thạnh ngày 06/5/2020. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Chị N xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung với anh C nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Lục Hoàng A, sinh ngày 11/10/2020. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con ở với mẹ đến nay. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại văn bản ngày 05/7/2023 bị đơn anh Lục Nghĩa C trình bày:

Anh và chị Võ Vy N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/5/2020 tại UBND phường Phổ Thạnh. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay cô N yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên Lục Hoàng A, sinh ngày 11/10/2020 hiện nay ở với mẹ. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N được ly hôn anh C, giao cháu Lục Hoàng A, sinh ngày 11/10/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; chị N không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên đề nghị không xét; chị N, anh C không yêu cầu giải quyết tài sản chung, chị N và anh C khai không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lục Nghĩa C, cư trú tại Tổ dân phố T, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Q nên căn

cứ vào khoản 1 Điều 28, khỏn 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Vy N và bị đơn anh Lục Nghĩa C đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Vy N và anh Lục Nghĩa C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống do bất đồng về quan điểm nên vợ chồng chị N, anh C thường xảy ra cãi vả; mâu thuẫn của vợ chồng tuy không lớn nhưng kéo dài mà cả hai đều không có cách khắc phục, mặt khác lại quyết định sống ly thân đã hơn 1 năm, hiện tại hai bên đã không còn quan tâm nhau. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn anh C.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lục Hoàng A, sinh ngày 11/10/2020. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con ở với mẹ đến nay. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con; anh C cũng đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; hiện chị N có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định.Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con nên xét giao cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hợp lý. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xét

[5] Về tài sản chung: Anh C và chị N đều không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về nợ chung: Anh C và chị N khai không có.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Võ Vy N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Vy N được ly hôn anh Lục Nghĩa C.

2. Về con chung: Giao cháu Lục Hoàng A, sinh ngày 11/10/2020 cho chị Võ Vy N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; chị N không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau khi ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về tài sản chung: Anh C và chị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh C và chị N đều khai không có

4.Về án phí: Chị Võ Vy N phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006351 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Trung